TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Dương Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Huỳnh N, sinh năm 1989; cư trú tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Châu Văn Nh, sinh năm 1989; cư trú tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2018 của chị Trần Huỳnh N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Châu Văn Nh tự nguyện kết hôn

vào năm 2014, không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình anh chị không hợp nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Về con chung có một người tên Trần Hạo T, sinh ngày 06/01/2015 đang ở cùng anh Nh, sau khi ly hôn chị thống nhất giao con cho anh Nh nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Châu Văn Nh trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn năm 2014 nhưng không đăng ký. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là bất đồng quan điểm thường cự cải nhau nên cuộc sống không hạnh phúc, nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về phần con chung có một người như chị N trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Trần Huỳnh N và anh Châu Văn Nh là vợ chồng, giao con cho anh Nh nuôi, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết, buộc chị N chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Huỳnh N được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Châu Văn Nh có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Nh.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Huỳnh N và anh Châu Văn Nh được xác lập vào năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Nh không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh Nh là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh Nh có một người con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 06/01/2015 theo chị N xác định đang ở cùng anh Nh, sau khi ly hôn chị N thống nhất giao con cho anh Nh nuôi. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận được việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với pháp luật, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho anh Nh nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị N có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Trần Huỳnh N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị N đã nộp.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Châu Văn Nh.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Huỳnh N và anh Châu Văn Nh là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh Châu Văn Nh được nuôi con tên Trần Hạo T, sinh ngày 06/01/2015 đang ở cùng anh Nh, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Chị N có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Nh.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005271 ngày 18/6/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải